

Lần đào thoát ở Hoàng sa.

HQ/Tr.uy Nguyễn Đông Mai

Sau gần 21 năm xa quê hương, tháng 3 năm 1996 tôi về thăm Mẹ tôi và anh chị em tôi ở Nha trang. Khi trở lại Mỹ, tôi không quên mang theo tập hồi ký Lần đào thoát ở Hoàng sa mà tôi đã viết khi còn nằm ở bệnh-viện Đà-nẵng và bệnh-viện Hải quân Sài gòn. Mẹ tôi đã cất kỹ tập hồi ký này nên đã không bị đốt theo Văn bằng tốt nghiệp Võ Bị của tôi. Nay Mẹ tôi không còn, nhưng Mẹ vẫn mãi bên tôi như tập hồi-ký này mà tôi đã nâng niu như một bảo vật. Trong hương khói trang nghiêm cho ngày Giỗ lần thứ 40, tôi xin gửi đến quý vị những hình ảnh ghi lại trận hải-chiến đầu tiên và cũng là cuối cùng của Hải quân Việt-nam Cộng Hòa với Trung cộng tại Hoàng sa ngày 19 tháng Giêng năm 1974.



Chiều 18/01/1974:

Con tàu mang số bù vẫn lằm lũi lướt sóng với cấp phóng định 083 kể từ khi ra khỏi tầm hoạt động của đài kiểm báo 102 đêm qua. Chiều nay lên nhận phiên, tôi hơi mệt. Hồi trưa phải lo cho các ban tiếp tục sơn phết phần còn lại của chiến hạm kể cả hai hầm máy tả và hữu để chuẩn bị thanh tra sau chuyến công tác khi về tới Sài-gòn, nên tôi không chớp mắt được giây phút nào. Với vận tốc phóng định 10 nơ (knots) một giờ, có lẽ tàu sẽ đến Hoàng-sa trong ca (quart) của mình và thời điểm phóng định là 18:00H 18/01/74. Với tầm hoạt động của chiếc SPS-53, các đảo có thể nhận thấy trên màn ảnh ra-đa khoảng 16:30H là tối đa. Thế nhưng đến 16:30H, rồi 17:00H trôi qua, nhân viên đi ca ở CIC báo lên đài-chỉ-huy vẫn chưa thấy. Đến 17:30H mới thấy một vài vệt mờ trên màn ảnh ra-đa với khoảng cách 26 hải lý. Giờ này tôi mới xác định được vị-trí của chiến hạm mình. Sánh với route vẽ, con tàu nằm bên mặt đường chừng 6 hải lý. Nhưng HPA của Hoàng-sa báo cho HQ4 lúc ấy tôi vẫn báo cáo là 18:00H/18/01/74 như ban đầu. Sau khi bàn giao ca lại cho Trung-úy Vũ văn Bang xong, khoảng chừng 18:00H, bằng viễn-vọng-kính tôi có thể nhìn thấy được hình dáng của những chiến-hạm khác cùng hòn đảo gần nhất là hòn Money ở hướng 2 giờ. Sau đó tôi và Thiếu-úy Huân (SQ/Phụ-tá Trưởng phiên) mới đi ăn tối. Cho đến giờ phút này, với mấy miếng mứt và ít hạt dưa trong đĩa, tôi cùng Huân bên tách trà đậm với điều capstan trong tay, vẫn tươi cười thoải mái chuyện trò, chưa một điềm còn con nào báo trước rằng mai đây chúng tôi sẽ vĩnh viễn xa nhau. Chúng tôi sau đó ai về phòng nấy ngủ để chuẩn bị ca sáng hôm sau.

Ngày 19/01/74:

Chưa chớp mắt được bao lâu, thì tất cả sĩ-quan được đánh thức ra hộp ở bàn ăn (carré) sĩ-quan theo lệnh của Hạm-phó Nguyễn Thành Trí. Bấy giờ là 02:00H sáng. Hạm-phó cho biết theo tinh thần công-điện vừa nhận được, phần thiệt hại có thể về ta hết 80% tới 90%, bởi chúng ta không được khai hỏa trước, chỉ được nổ súng khi bị chiến-hạm địch nổ trước. Sau câu nói này, tôi không thể không đặt lại vấn-đề khai hỏa với Hạm-phó trước mặt đông đủ các sĩ-quan HQ10 được rằng tại sao giữa chón này chỉ có ta và địch lại để địch khai hỏa trước mà không phải là ta để yếu-tố bất ngờ nằm về phía ta có hơn không? Lúc ấy Hạm-phó Trí mới bảo tôi rằng đây là lệnh từ Sài-gòn, chúng ta phải thi-hành theo lệnh. Tôi đành im.(Sở dĩ đặt câu hỏi này bởi vì tôi nghĩ rằng nếu ta khai hỏa trước, sau này bảo là địch khai hỏa trước, có ai cấm ta?!). Buổi họp xong hồi 02:30H sáng. Tôi về phòng cố ru giấc ngủ, nhưng đó cũng chỉ là ý định, bởi tôi không sao chớp mắt được.

Nhảy xuống giường xem đồng-hồ - đã 3:10H rồi. Tôi đành đi đánh răng, rửa mặt rồi thay đồ. Tôi xuống bếp làm gói mì để dần bụng. Lần xuống hướng phòng chief tôi đánh thức Huân dậy cùng ăn cho vui. Không ngờ vừa lúc ấy Thủy-thủ trọng pháo (TT/TP) Thi văn Sinh mang lại đưa tôi một tách cà-phê sữa. Sung sướng thật! Không ngờ thằng em nó lại mền mình vậy. Từng đĩa cơm chiên khuya, từng đĩa Bastos xanh, những ngày cuối tháng hẳn vẫn mang vô phòng ăn sĩ-quan là gì! Ăn uống xong, đồng hồ chỉ đúng 03:45H. Lệnh làm tối chiến hạm (darken ship) từ tối qua, nên giờ này tôi phải dò dẫm từng bước một theo cầu thang lên dài-chi-huy. Chưa hết nấc thang chót tôi đã phải dội ngược chạy xuống vì còi nhiệm sở tác chiến liên hồi vang lên.

Khoảng 5 phút sau, nhân viên đã sẵn sàng và đầy đủ ở nhiệm sở. Bằng một vòng kiểm soát sân lái, tôi thấy thiếu một nhân viên ở khẩu 24. Nhân viên này là Trung-sĩ/Vận-chuyển (TS/VC) Lân đã nằm bệnh viện trước khi tàu đi công tác. Tôi chuyển bớt một nhân viên ở khẩu 81 ly là TT/BT (Bí thư) Thành sang làm phụ xạ-thủ khẩu 24. Như vậy khẩu 81 ly giờ còn hai nhân-viên: TS/TP Trọng và HS/VC Ngô văn Sáu. Được lệnh tôi, TS/TP Trọng xuống hầm đạn 81 ly ở sân lái lấy lên 15 viên xuyên phá (Heat). HS/VC Sáu tháo các nắp bao ra và để đạn giữa chân khẩu 81 ly và cầu thang gỗ. Với ý-định lấy thêm đạn nữa, nhưng sáng nay biển động mạnh nên TS/TP Trọng chỉ mang thêm được 5 viên nữa và sắp hàng ở chân khẩu 81. Theo đề nghị của TS/TP Trọng-HSQ/P4 ngành TP - thì cần bớt charge lại để giảm sự thông nòng cùng những trở ngại khác liên quan tới vấn đề bảo trì. Tôi không đồng ý với HSQ/TP Trọng bởi lý do rằng ở đây tôi sẽ dùng trực xạ chứ đâu phải bắn yểm trợ cho đơn vị bạn trên bờ đâu?

Khoảng 04:30H theo báo cáo từ ĐCH, nhìn lên đỉnh đầu tôi thấy hai đốm sáng bay thật nhanh. Tất cả các khẩu súng, ngoại trừ khẩu 76.2 ly và cây 81 ly, đều quay về hai mục tiêu di động này. Chừng một tiếng đồng-hồ sau, lại hai đốm sáng bay từ hướng 9 giờ qua hướng 3 giờ rồi biến mất. Đến 06:00H hai đốm sáng bay ngang chòm Đại-hùng tinh. Lần này đốm sáng thấy rõ hơn hai lần đầu, có lẽ 2 phản-lực cơ này bay thấp hơn. Lại một phen nữa các khẩu súng không ngừng bám theo các mục tiêu di động. Bảy giờ trời cũng đã gần sáng, tôi cho ba nhân-viên vận-chuyển tháo các dây an-toàn và cột cờ ở sân lái luôn. Khoảng 08:30H nhân-viên than đói, tôi cho ở mỗi khẩu súng được cử một nhân-viên vào nhà ăn lấy phần ăn cho đồng bạn. Nhìn họ chuyên ca cháo (tép?) từ người này sang người khác để điểm tâm, tôi không khỏi xót lòng cho họ hay xót xa cho chính thân phận mình cũng thế-bởi tôi có hơn gì họ đâu?

Kể từ lúc vào nhiệm sở tác chiến cho đến khi tác chiến thực sự xảy ra, tôi không nhớ lệnh CHUẨN BỊ TÁC XẠ đã ra bao nhiêu lần! Mười phút sau khi khai hỏa, chúng tôi được biết qua ear-phone là ĐCH bị thương nặng. Lúc này HQ10 hầu như vẫn bình thường. Bao nhiêu hỏa lực hầu như vẫn ào ạt vào chiếc 396 của Tàu Cộng. Cho đến giờ phút này tôi vẫn còn nhớ rõ sau phát súng đầu từ khẩu 81 ly, đến phát thứ hai được điều chỉnh cao hơn, TS/TP Trọng đã chính xác nhắm vào chiếc 396 của địch. Ngay ĐCH của tàu địch lóe sáng với cột lửa lớn trong tiếng hò reo của nhân-viên. Các khẩu 40 ly và 20 ly ào ạt nhả đạn, không chịu buông tha tàu địch. Cũng chính trong lúc này nhân-viên ở hầm máy trước được kéo lên mình mây nam đen trong tiếng rên thét thảm khốc của họ. Bảy giờ chiếc 396 như tiến lại gần tôi hơn từ phía lái. HS/VC Ngô Văn Sáu và HS/VC Lê Văn Tây vẫn ngang nhiên ghi nòng súng làm tròn phận-sự của mình trước tinh thần hầu như bán loạn của các nhân-viên khác. Rồi chừng 15 phút sau một tiếng va chạm mạnh làm chúng tôi té nhào trên sàn tàu. Tôi chợt nghĩ đến chuyện tàu lên cạn vì vùng này có nhiều san hô. Sau này khi đào thoát tôi mới biết HQ10 đâm vào tả hạm chiếc 396. Giờ này mọi nhân-viên trên chiến-hạm hầu như đều hoang man nếu không nói mất hết tinh

thần trong tiếng đạn nổ khắp tứ tung và khói đen mịt mù của con tàu. Đâu đây thoáng bóng một nhân-viên từ lỗ cửa tròn trên sân giữa bước xuống cho biết tàu địch sắp tràn qua bất sống. Bằng cánh cửa ra sân lái, tôi chạy ra sân sau xem xét tình hình - Ôi thôi HQ10 của tôi đã bất động. Dưới chân tôi, sát chân cầu thang lên sân giữa, Trung-úy Cơ-khí Thành, người bạn thân-thiết của tôi đang sống sượng thờ đốc từng hồi. Nhìn kỹ hơn, tôi thấy hai chân của Thành hầu như lia khỏi thân mình, mặt mày cháy đen. Tất cả hệ-thống liên-lạc nội bộ không còn, chiến hạm tối đen. Nhân-viên phòng-tai báo cáo không dập tắt nổi ngọn lửa và nước đang vào các hầm máy. Chạy lên sân giữa, tôi gặp nhân-viên điều HP Trí tựa lưng vào thành Khẩu 42. HP ra lệnh đào-thoát gấp, giờ chúng ta không làm được gì hơn. Một vài nhân-viên chạy ra sân sau thông-báo đào-thoát theo lệnh HP. Từ sân giữa, phía hữu hạm, nhìn về chiếc bè cấp cứu giờ này đã trôi quá xa chúng tôi. Tôi ngao ngán nhảy khỏi tàu như những nhân-viên khác để bơi về phía chiếc bè giờ này chỉ còn bằng ngón tay cái. Có lẽ tôi đã mất ít lắm là mười phút mới đến bè nổi cùng chiếc phao cá-nhân bên hông. Khi lên được bè nổi nhìn lại đồng hồ thì nó đã đứng từ hồi 11:07H. Hướng về chiếc HQ10, con tàu vẫn còn mịt mù trong khói đen. Sau lưng tôi còn mỗi mình chiếc HQ16 vừa nghiêng vừa chạy về hướng tây. Sau mấy vòng chạy quanh bán xối xả vào HQ10, hai chiếc tàu địch 281 và 282 bỏ chạy và trả lại sự yên lặng thê lương cho biển cả trong màu nắng héo hon của những ngày cuối năm (âm lịch).

Chiều 19/01/74:

Chiều nay biển hãy còn động. Từng đợt sóng vẫn vô tình vỗ vập lên bốn chiếc bè tập-thể của chúng tôi trong sự vắng lặng thê thảm của một ngày chiến mệt mỏi. Trên chiếc bè thứ hai sau tôi, TS/QK Tuấn sắp ra đi vì vết thương nặng trên trán, TS/VC Đa dùng những sợi ny-lon buộc chặt thân mình vào chiếc bè cho chắc ăn. Vào khoảng 17:30H, xa xa ở hướng ĐB chúng tôi thấy có bãi cát trắng cùng hàng cây xanh của đảo Drummond. Tôi đứng lên khuyến khích mọi người hãy cùng nhau ráng sức chèo về hướng này. Những tiếng dzô dzô vang lên mỗi khi mái chèo (đúng hơn là những mảnh gỗ gờ ra từ chiếc bè nhỏ mà ban vận chuyển đóng lấy để sơn cốt tàu khi còn ở Sài-gòn) khoắn vào nước. Nhưng chẳng bao lâu những tiếng hò dzô đó cũng thưa thớt dần theo màu nắng của chiều tàn. Rồi hòn đảo Drummond cũng biến theo bóng đêm. Mọi người không ai bảo ai đều dùng tay như ngậm bảo giờ đây ta tạm nghỉ, rồi sáng mai hãy tiếp tục. Thế là chúng tôi tựa lưng vào nhau nghỉ khi nước ngập tới ngực.

Ngày 20/01/74:

(HP Nguyễn Thành Trí đã trút hơi thở cuối cùng vào 02:00H sáng ngày tháng này. Đây là báo-cáo của các nhân-viên từ trên bè thứ năm, chiếc bè đã không trôi chung theo nhóm bốn bè của chúng tôi). Sáng sớm hôm nay bùng mắt dậy, từng người đứng lên cố tìm hòn đảo Drummond thấy ngày hôm qua, nhưng than ôi, dịp may không hai lần đến! Chúng tôi đã trôi dạt tới phương nào rồi, có lẽ đã quá xa vùng hải chiến ngày qua rồi. Căn cứ vào sự trôi dạt của chiếc bè tập thể ngày hôm qua khi đào thoát khỏi chiếc HQ10, tôi cho rằng Drummond phải nằm hướng TB của chúng tôi. Bốn chiếc bè buộc vào nhau vẫn nổi trôi theo dòng nước, lênh bênh theo con sóng. Hai mảnh gỗ được chuyền từ tay người này sang tay người khác. Sáng nay chúng tôi vắng nghe như trong gió có tiếng súng lớn nhỏ. Tôi cũng không quên căn dặn nhân viên trên bốn bè khi giao cho họ ba lon nước ngọt rằng đến tối mới được uống nữa. Tôi vẫn nhắc đi nhắc lại hoài với nhân-viên rằng đói không chết mau như chết khát đâu. Ta có thể nhịn đói không ăn nhưng chịu khát không quá một ngày để khuyến nhủ họ uống thật tiết kiệm. Rồi một ngày cũng trôi qua

trong sự mỗi mòn chờ đợi và hy-vọng... Hy-vọng một bàn tay vô hình nào đó sẽ đưa đẩy chúng trôi dạt về với loài người, đến một vùng nào cũng được mang hình ảnh của sự sống. Một hoang đảo nào đó cũng được, cho dù chưa một lần loài người đặt chân tới, chúng tôi cũng mưu sinh được nhờ vào loài hải-âu và cây lá... Và với quần áo này trên người, chúng tôi sẽ mang cát để dành cho một tháng ngày nào đó cho dù là mười, hai mươi hay ba mươi sau nếu còn sống, tôi sẽ mặc vào trở về với loài người khi loài tìm được chúng tôi... Nhưng bài học hôm qua đối với chúng tôi quá đắt đã kéo tôi về với thực tại, tôi cố khuyên nhủ các nhân-viên đừng bước lên vết xe cũ... Rằng nếu đêm qua chúng ta đồng lòng không nản chí thì đâu đến nỗi giờ này còn lênh đênh trong vô vọng. Thế là chúng thay phiên đi ca. Mỗi phiên có hai người chèo từ mỗi bè. TS/GL Vương Thương đã giao cho Ch.Úy Tất Ngư một la-bàn từ bỏ túi để kiểm soát hướng, còn nhân-viên chèo để ý hướng nhờ vào chòm sao thiên hậu (hướng TB).

Ngày 21/01/74:

Thời Tiết hôm nay: Biển 2; Vân độ 6/8; Gió: ĐB; VKĐ: 8 Hải-lý.
Có lẽ để bù đắp lại công lao suốt một đêm nhọc mệt thay phiên đi ca, sáng nay khoảng hơn 06:00H sáng, chúng tôi nhìn thấy có ánh châu lóe lên từ hướng Bắc. Có lẽ tàu bạn tìm cứu?! Sau hai ngày vô-vọng sáng nay chúng tôi như bừng tỉnh thấy ánh châu-màu đầy hy vọng. Khi thấy được ánh châu, Th.Úy Hùng đề nghị rằng bè anh sẽ tách rời khỏi ba bè để có thể chèo nhanh về hướng có hỏa châu để cứu. Chúng tôi đều đồng ý vì cùng đi bốn bè một lúc thì quá khó khăn, chỉ bằng để một bè đi đến gặp sẽ thông báo đơn vị tìm cứu nhanh hơn. Đám mây xám có hình dáng một con quái vật nơi phát ra ánh châu giờ này gần như cũng tan biến vào những cụm mây khác. Niềm hy-vọng chúng tôi vừa tìm được lại sáng nay cũng tan theo. Tiếng rên của TS/GL Vương Thương càng lúc càng yếu dần, chưa đầy nửa tiếng sau hẳn ra đi. Đến trưa hôm nay trên ba bè chỉ còn hai lon nước ngọt, phần kẹo đã hết từ chiều qua. Kể từ lúc này tình trạng lương thực thật bi đát. Mọi người đều như tuyệt-vọng. Không một tia hy vọng nào còn le lói được trong chúng tôi. Chúng tôi chỉ còn ngồi chờ. Chờ gì đây?-Chết? - Phải, cái chết ở ngay trước mắt đó. Hay chờ đợi cứu sống? - Cũng có thể với hy-vọng của một phần triệu: cứ ngồi yên đây, không hoạt động gì, rồi lịm đi ít ra cũng thôi thóp được năm hay sáu ngày nữa nhờ vào số lượng mỡ dự trữ trong cơ-thể. Đây là giải pháp bắt buộc và cuối cùng của chúng tôi (không làm gì được hơn). Đến 18:00H thì chiếc bè của Th.Úy Hùng về nhập lại thành bốn bè và buột chùm nhau. Như thường lệ, mỗi người tìm một vị thể thoải mái nhất cho mình (nhưng vẫn phải tôn trọng sự cân bằng cho chiếc bè vốn đã bị đạn địch bắn vỡ) để có thể ngồi ngủ yên suốt đêm. Nếu bảo là ngủ thì không đúng nghĩa, mà là ngồi yên để thiếp đi vì mỗi mệt, đói khát và lạnh giá. Có khi chúng tôi chập chờn được vài giấc mà đồng hồ mới 21:00H. Th.sĩ Quản Nội Trưởng Châu và TT/TP Va suốt đêm mê sảng nhảy xuống nước hoài làm khổ lây những nhân-viên khác lọt xuống nước luôn vì bè mất thăng bằng.

Ngày 22/01/74:

Còn chờn vờn trong cơn mê mệt, lại bị đánh thức dậy vì bè đã bị đứt. Mở mắt nhìn quanh, không một bóng dáng chiếc bè nào khác hơn ngoài chiếc của mình. Giờ này đã rạng đông. Phải đợi sáng nhân-viên trên bè tôi mới thay phiên đứng lên tìm những chiếc bè kia. Mãi đến khi mặt trời lên cao, chúng tôi mới thấy tí tặn ngoài xa một chiếc bè đỏ. Nhìn kỹ hơn nữa quanh tôi thật xa cũng có hai chiếc bè đỏ nữa. Từ phút này tôi chỉ còn biết sức khỏe nhân-viên trên bè tôi thôi gồm bảy người: Tr.Úy: Hoà, Thi, Mai, Ch.Úy

Ngưu, TT/BT Thành và TT/CK: Hà và Hoà. Đến trưa hôm nay có ba nhân-viên trên bè tôi có sức khoẻ quá kém, có lẽ không qua khỏi đêm nay. Đó là: Tr.U/Hòa, Ch.U/Ngưu và TT/CK Hoà. Họ than van lạnh, khát và tiểu không được. Từ sáng nay tôi phải dùng nước tiểu của mình sau khi chộp được một con cua con nhai ngấu nghiến. Đến xế chiều TT/BT Thành lếch táng thân bò tượng ra giữa tấm bưng làm gãy hết mấy miếng gỗ kê lên trưa qua. Giận thẳng này thật, to con không được tích sự gì, lại hay than van rên rĩ nữa! Lại tiếp tục ngâm mình trong nước như những ngày trước. Chiều nay một chiếc B52 bay từ hướng Tây sang Đông. Giống như chiều ngày hôm qua (bay từ Đông sang Tây) chiếc B52 chiều nay vẫn hiên ngang băng mình về hướng Guam mặc tình cho chúng tôi mỗi mồn lắc lư mảnh giấy bạc trong tay xin cấp cứu. Thêm lần nữa chúng tôi thắm thía chữ BỊ BỎ RỜI! Chúng tôi tiếp tục tìm về giấc ngủ-ngồi-ngâm-trong-nước...

Kìa! Có tàu!

Tiếng từ một nhân-viên nào đó trên bè tôi la lên. Bao cặp mắt mở bừng. Một thương thuyền sơn đỏ và đen. Như một cái máy, chúng tôi ai nấy đều khoắn hai tay trong nước cố đưa bè mình về hướng con tàu Một, hai, ba, OÍ. Tay khoắn nước, miệng la OÍ lên một lượt may ra tàu mới nghe được. Chiếc áo phao cá-nhân trên người, tôi cởi ra, đưa lên cao tôi vẫy. Bây giờ là 6:00 giờ chiều, và nắng nắng cũng sắp tắt. Tôi đề nghị tất cả mọi người nhảy khỏi bè, vừa bơi vừa đẩy bè đi may ra nhanh hơn. Chiếc bè vẫn ì ra đó, chẳng thấy nhích thêm được tí nào Không biết vì trông mau tới tàu hay sức khỏe chúng tôi chẳng còn bao nhiêu. Có lẽ cả hai nguyên do đều đúng. Rồi ánh đèn từ chiếc tiều đỉnh cũng hướng về phía chúng tôi. Tiếng Tr/U Ph.V. Thì thì thảo bên tôi: Mai ơi, đây là thực hay ảo đây Mai? Khi nhân-viên thương thuyền đưa tôi lên tàu thì đã 9:00 giờ đêm. Đây là bè thứ ba được vớt lên tàu. Đêm nay tôi đón giao thừa trong cơn sốt mê man như các bạn đồng hành khác...



Đính kèm là thư liên lạc với các Ô. Trần Chân Hải (California), Trần Đỗ Cẩm (Austin, TX) và Vũ Hữu Sang trong công tác làm Hải sử VN và Vinh Danh các chiến sĩ HQVNCH đã Hy sinh trong trận hải chiến tại Hoàng sa với Trung cộng.

(Thư gửi Ô. Trần Chân Hải)

Anh Hải,

Để chung sức với Anh vào công tác VINH DANH các chiến sĩ HQVN đã vì TÔ QUỐC VONG THÂN để bảo vệ lãnh hải VN trong trận Hải chiến ở Hoàng-sa, tôi gửi đến Anh phần tóm lược sau đây mà tôi đã may mắn có được. Hy vọng với những dữ kiện này, cùng những gì Anh đã có từ trước, Anh sẽ đúc kết hoàn mỹ hơn. Thêm vào đó, với phương tiện ngày nay, Anh thử kêu gọi trên Net, mỗi người giúp một tay liên lạc với những nhân-viên sống sót, dù ở hải ngoại hay còn trong nước.

Quân số HQ10 = 73 Nhân viên (12 SQ, HSQ và TT). Con số này có thể kiểm chứng lại với SQ/AT đó là ChU/OCS Tất Nguu. Năm 75 tôi gặp Nguu ở Guam và nói đi Canada. Biết rõ có 3 Nhân viên vắng mặt vì lý do đau bệnh hay vì lý do khác khi HQ10 rời Sài Gòn đi công tác. Ba nhân viên đó là: -TS/BT Bằng, -TS/CK Lân (gọi là Lân Râu) và -TS/CK Tăng Cang. TS/BT Bằng là một HSQ Binh lương của chiến hạm và cũng là người lo cho những nhân viên sống cũng như những nhân viên tử thương của HQ10 cho nên sẽ là người biết rõ hơn ai hết về quân số cũng như ai còn, ai mất. Không biết TS/BT Bằng hiện ở đâu, mất còn như thế nào? Tôi nghĩ Bằng sẽ là Nguồn Tin Tốt Nhất. Còn TS/CK Lân có lẽ cũng đã giúp TS Bằng trong thời gian đau khổ đó. Voi lại Lân có thể biết đồng đội cùng ngành của mình hơn người khác. TS/CK Tăng Cang hình như đi Pháp vì đã nói vậy với tôi ở Guam.

Tổng số nhân viên đào thoát trên 4 chiếc phao tập thể = 28 người (Biết rõ). Có 8 nhân-viên (biết rõ con số nhưng không nhớ hết tên từng người) đã chết vì vết thương nặng hoặc sức quá yếu do thiếu nước và thực phẩm trước khi được tàu Hoà-lan cứu. Trong số 8 người này có: Đại-Úy/HP Nguyễn Thành Trí (chết lúc 2:00AM ngày 20/1/1974 vì vết thương ở trán), TS/GL Vương Thương ra đi khoảng trưa ngày 21/1/1974, TS/QK Tuấn chết vào chiều 19/1/1974, TS/TP Nam và 4 nhân-viên kia trên những chiếc phao khác nên tôi không biết họ ra đi lúc nào. Vào đêm 22/1/1974 tàu Hoà-lan vớt lên được 20 nhân-viên từ 5 chiếc phao. Qua sáng ngày 23/1/1974 nhân phát giác Th.S/Quản Nội Trương Châu chết (ngồi trên toilet ở tàu). Số người sống sót còn lại là 19 (biết rõ con số nhưng không nhớ hết tên từng người): Tr.Úy: Phan Văn Thi, K20, hình như đi Canada năm 1975; Tôi, Nguyễn Đông Mai, VBĐL K25; Ngô Văn Hòa, HQĐB, SQ duy nhất được thăng Đ.Úy, không biết đang ở đâu; Th.Úy Hùng K23 hay K24(?), có lẽ sống ở Mỹ vì có gặp ở Guam năm 1975; Ch.Úy Tất Nguu SQ/AT, OCS; HS/BT? Hoàng hình như là HSQ duy nhất được thăng TS/BT; TT/CK Hà; TT/CK Hoà, Vận-chuyển Long; TT/BT A; TT/TP Va, tôi không nhớ TT này có chịu đựng nổi cho đến khi tàu Hoà-lan cứu không? Còn 8 nhân viên sống sót còn lại tôi không nhớ được là ai. Vận chuyển Long cũng là một good source để biết thêm những ai nữa còn sống hay chết, bởi tất cả nhân-viên sống sót đã làm tiệc lớn tại nhà của Long. Chúng tôi, ai Phật giáo thì khấn Phật, ai Thiên Chúa thì

cầu Chúa, xin được sống sót thì sẽ tiếc lớn khi về Sài-gòn. Chúng tôi đã mặc cả với Đảng Linh Thiên với giá con heo quay từ 5 ngàn sau lên tới 30 ngàn đồng (VN hồi đó)!

Số tử thương theo HQ10 = 73 - (19 sống sót+1 chết trên tàu Hòa lan+8 đào thoát rồi chết +3 ở lại Sài gòn) = 42 Nhân-viên (không nhớ hết tên từng người). Sau đây là những nhân-viên tôi còn nhớ tên và đôi khi cả họ:

Cố HT/ThTá Ngụy Văn Thà, chết nằm sấp trên Đài Chi Huy

Tr.Úy Vũ Văn Bang, K19, SQ III, chết tại phòng CIC. Ngày rời Sài-gòn đi công tác

Tr.Úy Ban có mang tấm hình đứa con gái đầu lòng chưa đầy tháng theo và cho các SQ trên tàu xem. Tôi không biết vợ con của anh giờ ra sao?

Tr.Úy/CK Nguyễn Chí Thành, K21, người ở chung phòng khi tôi về Nhatrang học hải nghiệp trong mùa quân-sự 2 tháng và cũng là người bạn thân, mặt bị cháy nám đen, hai chân hầu như là khối thân người được đưa lên từ hầm máy. Tôi nhớ lúc đó Thành đã có ít lắm là một con rôi. Tôi cho vợ Thành hay sự việc khi chị gặp tôi ở BV/HQ ở Sài-gòn.

Tr.Úy/CK gì đó từ HHTT qua, tôi không nhớ tên cũng đã lập gia-đình rồi.

Tr.Úy Nguyễn(?) Văn Đông, HQĐB, chết mất mặt tại khẩu 76.2 ly ở sân trước.

Th.Úy Huân, K23 hay K24(?), SQ/PhụTá trưởng phiên (là tôi, Nguyễn Đông Mai) chết trên ĐCH với HT.

Th.S/VCh. Lễ không rõ nhiệm sở tác chiến ở đâu trên tàu

TS/CK Nguyễn Tấn Sĩ. có lẽ đã chết tại hầm máy

TS/ĐT Trung(?) lo truyền tin.

HS/VC Lê Văn Tây, trung học từ Ban-mê-thuật, ghi nòng súng cho đến giờ phút chót, chết ở sân lái

HS/GL Ngô(?) Văn Ôn.

TT/ĐT Thanh.

TT/TP Thi Văn Sinh.

TT/TP Mến bị thương và chết tại khẩu 42 bên tả hạm.

TT/CK Đinh Hoàng Mai.

Thôi tôi chỉ biết được chừng này Mong Anh hoàn thành công tác MỸ MÃN. Chúc Anh một Năm Mới Đầy Thắng Lợi.

Nguyễn Đông Mai

Đêm đưa Ông Táo(23 Thang Chạp, Quý Ty)

Phần bổ túc (do Vũ Hữu San điền chi-tiết *(chữ nghiêng và đỏ)*, phân-tích và đúc kết:

Số tử thương theo HQ10 = 73 - (19 sống sót +8+1+ 3 ở lại Sài-gòn) = 42 Nhân-viên liệt-sĩ kể dưới đây:

HT/ThTá Ngụy Văn Thà, chết nằm sấp trên Đài Chi Huy

Đại-Úy/HP Nguyễn Thành Trí *Khóa 17* (chết lúc 2:00AM ngày 20/1/1974 vì vết thương ở trán).

Tr.Úy Vũ Văn Bang, K19, SQ III, chết tại phòng CIC. Ngày rời Sài-gòn đi công tác

Tr.Úy Bang có mang tấm hình đưa con gái đầu lòng chưa đầy tháng theo và cho các SQ trên tàu xem. Tôi không biết vợ con của anh giờ ra sao?

Tr.Úy/CK Nguyễn (?) Chí Thành, *Ngô Chí Thành* K21, người ở chung phòng khi tôi về Nhatrang học hải nghiệp trong mùa quân-sự 2 tháng và cũng là người bạn thân, mặt bị cháy nám đen, hai chân hầu như liả khỏi thân người được đưa lên từ hầm máy. Tôi nhớ lúc đó Thành đã có ít lắm là một con rồi. Tôi cho vợ Thành hay sự việc khi chị gặp tôi ở BV/HQ ở Sài-gòn.

Tr.Úy/CK Huỳnh Duy Thạch, gi đó từ HHTT qua (Cơ-Khí-Trưởng), tôi không nhớ tên cũng đã lập gia-đình rồi.

Tr.Úy Nguyễn(?) Văn Đông, HQĐB???,(Trưởng Khẩu) chết mất mặt tại khẩu 76.2 ly ở sân trước.

Th.Úy Huân K23 hay K24, (*Vũ Đình Huân Khóa 24*?),SQ/Phụ Tá trưởng phiên cho tôi, chết trên ĐCH với HT.

Th.S/Quản Nội Trưởng Châu chết ngồi trên toilet ở tàu Hòa-lan - *lê vào phòng tắm cho mát*

Th.S/VCh. Lê không rõ nhiệm sở tác chiến ở đâu trên tàu (*tay lái*)

TS/CK Nguyễn Tấn Sĩ. có lẽ đã chết tại hầm máy

TS/TX Lê Anh Dũng

TS/ĐT Trung(?) lo truyền tin.

TS/GL Vương Thương ra đi khoảng trưa ngày 21/1/1974.

TS/QK Tuấn (*TS/VT Tuấn*) chết vào chiều 19/1/1974.

TS/TP Nam (*76.2 ly*)

HS/VC Lê Văn Tây, trung học từ Ban-mê-thuật, ghi nòng súng cho đến giờ phút chót, chết ở sân lái

HS/TP Trứ (*76.2 ly*)

HS/TP Hùng mập (*76.2 ly*)

HS/GL Ngô(?) Văn Ôn.

T/T/TP Đức (*76.2 ly*)

TT/ĐT Thanh.

TT/TP Thi Văn Sinh.

TT/TP Mên bị thương và chết tại khẩu 42 bên tả hạm.

TT/CK Đinh Hoàng Mai.

(HS/VC Trứ.

Số người sống sót còn lại là 19 (biết rõ con số nhưng không nhớ hết tên từng người):

Tr.Úy Ngô văn Hòa, HQĐB, Ngô Hòa, Khóa *IDB* SQ duy nhất được thăng Đ.Úy, không biết đang ở đâu (*Thăng Đ.Úy ở Bệnh Viện Da Nang. Mat ở Saigon*)

Tr.Úy: Phan Văn Thi, K20, *Phạm Văn Thi*, hình như đi Canada năm 1975

Tr.Úy Nguyễn Đông Mai, VBĐL K25 (Tôi)

Th.Úy Hùng K23 hay K24(?) *nhiều Hùng*, có lẽ sống ở Mỹ vì có gặp ở Guam năm 1975;

Ch.Úy Tất Nguu SQ/AT, OCS Khóa 10;

HS/BT? Hoàng hình như là HSQ duy nhất được thăng TS/BT;
TT/CK Hà (HSTP?) thăng-cấp Hạ Sĩ I TP: Vương-Văn Hà???)
TT/CK Hoà,
TT/Vận-chuyên Long;
TT/BT A;
TT/TP Va, tôi không nhớ TT này có chịu đựng nổi cho đến khi tàu Hòa-lan cứu không?
Còn 8 nhân viên sống sót còn lại tôi không nhớ được là ai.

HQ.4 có 2 tử-sĩ:

- Thiếu-Úy Nguyễn Phúc Xá (nhà ở Gò Vấp, Gia định) và
- Hạ Sĩ I Nguyễn Thanh Danh (nhà ở Cho Lon).

HQ.5 có 3 tử-sĩ:

- Trung-Úy HD Nguyễn Văn Đồng (SQHD/Khóa 25VBQG Đà Lạt)
- 2 Hạ Sĩ Quan

Người Nhái/Biệt Hải có 2 tử-sĩ:

- Thiếu-úy Lê-Văn-Đon
- HS Nguyễn Văn Long (Long sandwich)

Theo tổng-kết này, VuHuu San ước-định chắc-chắn như sau:

Hq.10 = 42?

HQ 4 2 chết

HQ 5 3 chết

HQ16 2 chết (1 trong Hải Chiến + 1 (đào-thoát HSQK Nguyễn Văn Duyên) chết ở Quy Nhơn, thèm ăn quá, chết bội-thực

Xin chỉnh lại con số tử vong của HQ10: 42 chết trên tàu + 8 chết trên bè +1 Quản nội trưởng Châu chết trên tàu Hòa lan = 51 tử sĩ từ HQ10.